

Bản án số: 42/2021/HSST  
Ngày 16 - 12 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Mai.

2. Ông Đỗ Thanh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Ng, tên gọi khác: Không; sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1980 và bà: Lò Thị X, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay, có mặt.

2. Tòng Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn C, sinh năm 1964 và bà: Lò Thị P, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay, có mặt.

3. Quàng Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn M, sinh năm 1972 và bà: Quàng Thị T, sinh năm 1972; bị cáo

có vợ là Lò Thị H, sinh năm 2002 và 01 con, sinh năm 2019; Không tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay, có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Lò Văn N, sinh năm 1991; trú tại: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 2, phường QT, Thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 17, phường C, Thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998; trú tại: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 3, phường Q, Thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

5. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

6. Anh Lò Văn X, sinh năm 1981; trú tại: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 ngày 23/7/2021, Lò Văn Ng một mình đến cửa hàng kinh doanh sửa chữa điện thoại di động của anh Lò Văn N ở bản C, xã C, huyện T với mục đích trộm điện thoại di động tại cửa hàng bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến cửa hàng của Nhì thấy cửa hàng không bật điện và biết Nhì không có ở cửa hàng nên Ng đi theo lối ra phía sau cửa hàng thì nhìn thấy và nhặt được 01 (một) lưỡi dao kim loại dài 21 cm, không có chuôi dao trên nền đường cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi trèo qua khe hở giữa tường của cửa hàng làm bằng ván gỗ và mái vào trong cửa hàng. Thấy trong cửa hàng không có ai, Ng đi đến chiếc tủ kính bày điện thoại trộm được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 đặt trên mặt tủ kính cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Nhìn thấy bên trong tủ kính đã được khóa có chứa nhiều điện thoại Ng lấy một chiếc tua vít ở trên bàn sửa điện thoại cạnh tủ và lấy dao trong túi quần ra cạy vỡ tấm kính ở bên phải và dùng tay lấy được 08 chiếc điện thoại cho vào túi ngực áo khoác đang mặc gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 vỏ máy màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A83 vỏ máy màu vàng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu LG G6 vỏ màu trắng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 vỏ máy màu xanh, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C3 Vỏ máy màu đỏ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A01 CORE vỏ màu đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C2 vỏ máy màu xanh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A750 vỏ máy màu xanh. Trộm cắp được điện thoại, Ng bỏ con dao lại tại

vị trí tủ kính bị cạy và trèo ra bên ngoài theo lối Ng đã vào. Sau đó, Ng đi bộ đến nhà và gặp Tòng Văn Q, sinh năm 2001 ở bản D, xã C, huyện T. Ng nói cho Q biết vừa mới trộm cắp được 10 chiếc điện thoại tại cửa hàng của Lò Văn N và rủ Q lên Thành phố S bán điện thoại lấy tiền chia nhau, Q đồng ý. Ng và Q cho 10 điện thoại vào một chiếc balo rồi cùng nhau thuê taxi đến phòng trọ của Bạc Cầm T, sinh năm 1994, địa chỉ ở bản Dừn, xã Chiềng Ngần, Thành phố S nghỉ ngơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q và Ng đi bộ đến cửa hàng kinh doanh điện thoại của Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở tổ 2, phường QT, Thành phố S bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C3 vỏ máy màu đỏ với số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được chiếc điện thoại, Ng và Q về phòng trọ của T; tại đây, Q nói cần tiền có việc nên Ng đã chia số tiền bán được chiếc điện thoại cho Q 1.150.000đ và chia thêm cho Q 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 và OPPO A83, sau đó Q rời khỏi phòng trọ của T. Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2021, Q một mình đi bộ đến cửa hàng kinh doanh điện thoại Bảo Linh ở tổ 2, phường QT, Thành phố S và bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại tổ 17, phường C, Thành phố S với số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) rồi tiếp tục đi bộ ra khu vực cổng chính trường đại học Tây Bắc bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A83 cho một người tên Hương (Q không biết tên tuổi địa chỉ) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), sau đó Q đi xe buýt về nhà.

Sau khi chia điện thoại và tiền cho Q, Ng ở lại phòng trọ của T. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/7/2021, Ng một mình thuê xe ôm đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thanh Thức ở phường Q, Thành phố S bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A15 cho Nguyễn Minh H, sinh năm 1998, trú tại bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La với số tiền 1.400.000đ Ng tiếp tục đi xe ôm về đến khu vực ngã ba Tông L bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A750 tại cửa hàng kinh doanh điện thoại Cường Hương cho Đàm Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn 2, xã T, huyện T với số tiền 600.000đ; sau đó Ng mang theo 05 chiếc điện thoại trộm cắp được còn lại đi xe ôm về nhà Quảng Văn S, sinh năm 1994 ở bản S, xã T, huyện T chơi. Tại đây, Ng nói cho S biết trộm cắp 05 chiếc điện thoại mang theo là tài sản trộm cắp mà có được; Ng xin ở lại nhà S vài hôm và rủ S tìm nơi đi bán điện thoại lấy tiền chia nhau, S đồng ý thì Ng trả công cho S chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vì S cho Ng ở lại nhà và không khai báo việc Ng trộm cắp tài sản. Sau đó, cả hai đi xe máy mang điện thoại đi hỏi bán ở bản L, xã T nhưng không bán được quay về nhà S thì gặp Lương Văn T, sinh năm 1999, trú tại xã CP, huyện T, tỉnh S La đi xe máy nhà S chơi. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/7/2021, Ng rủ và cùng T đi xe máy từ nhà S đến cửa hàng kinh doanh điện thoại của anh Tạ Văn T, sinh năm 1985, trú tại tổ 3, phường Q, Thành phố S bán được chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME C2 với số tiền 700.000đ sau đó T đưa Ng về lại nhà S rồi T đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 25/7/2021, khi Ng đang ngủ thì S lấy 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6, LG G6 và SAMSUNG GALAXY A01 CORE của Ng mang đi bán lấy tiền, cụ thể: khoảng 23 giờ ngày 25/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 cho một người đàn ông tên Xương ở bản L, xã T, huyện T với số tiền 500.000đ; khoảng 04 giờ ngày 26/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A01 CORE cho

một người đàn ông tên Kim ở D, xã C, huyện T với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); khoảng 20 giờ ngày 27/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu LG G6 cho một người đàn ông tên Kim ở D, xã C, huyện T với số tiền 500.000đ. Lò Văn Ng ngủ ở nhà của Quảng Văn S, đợi không thấy S quay về nhà nên đến tối ngày 26/7/2021 Ng trở về nhà tại bản Táng, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 28/7/2021 Lò Văn Ng đang đi chơi ở chợ Tông Lệnh, huyện T thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu triệu tập làm việc, Lò Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai ra hành vi phạm tội của Tông Văn Q, Quảng Văn S.

Tại kết luận định giá tài sản số: 169 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá huyện Thuận Châu kết luận: 10 chiếc điện thoại di động bị Lò Văn Ng chiếm đoạt ngày 23/7/2021 có tổng giá trị là 11.600.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 134/CT- VKS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Ng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Tông Văn Q, Quảng Văn S về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Ng, Tông Văn Q, Quảng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn Ng về tội Trộm cắp tài sản, truy tố các bị cáo Tông Văn Q, Quảng Văn S về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Ng và Quảng Văn S thay đổi lời khai: Sau khi Lò Văn Ng nói cho Quảng Văn S biết trộm cắp 05 chiếc điện thoại mang theo là tài sản trộm cắp mà có được; Ng xin ở lại nhà S vài hôm và rủ S tìm nơi đi bán điện thoại lấy tiền chia nhau, S đồng ý thì Ng trả công cho S chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vì S cho Ng ở lại nhà và không khai báo việc Ng trộm cắp tài sản. Sau đó, cả hai đi xe máy mang điện thoại đi hỏi bán ở bản L, xã T nhưng không bán được nên quay về nhà. Khi về đến nhà, Lò Văn Ng nói với Quảng Văn S tìm chỗ bán điện thoại, được bao nhiêu thì chia nhau rồi Lò Văn Ng đi ngủ. S đã lấy 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6, LG G6 và SAMSUNG GALAXY A01 CORE đi bán, cụ thể: khoảng 23 giờ ngày 25/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 cho một người đàn ông tên Xương ở bản L, xã T, huyện T với số tiền 500.000đ; khoảng 04 giờ ngày 26/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A01 CORE cho một người đàn ông tên Kim ở D, xã C, huyện T với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); khoảng 20 giờ ngày 27/7/2021, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu LG G6 cho một người đàn ông tên Kim ở D, xã C, huyện T với số tiền 500.000đ. Số tiền bán được điện thoại, ngày 27/7/2021 Quảng Văn S đã đưa lại cho Lò Văn Ng 1.000.000đ (một triệu đồng), các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng từ 20 đến 28 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn Ng bồi thường số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho bị hại anh Lò Văn N.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Lò Văn X không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại anh Lò Văn N: 01 lưỡi dao bằng kim loại, không có chuôi dao, phần lưỡi một cạnh sắc dài 21 cm.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Thuận Châu trả lại 04 chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại OPPO A71 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7; 01 Chiếc điện thoại NOKIA 105, vỏ máy màu xanh cho anh Lò Văn N.

Buộc bị cáo Lò Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ng, Tòng Văn Q, Quàng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 3 Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 23/7/2021, bị cáo Lò Văn Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 chiếc điện thoại di động của anh Lò Văn N, sinh năm 1991, trú tại bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La có tổng giá trị là 11.600.000 đồng, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Tòng Văn Q không hứa hẹn trước nhưng biết rõ điện thoại do Lò Văn Ng phạm tội mà có nhưng vẫn giúp sức cho Lò Văn Ng tiêu thụ 03 chiếc điện thoại gồm các nhãn hiệu REALME C3, OPPO A71, OPPO A83, trị giá 3.100.000đ. Bị cáo Quảng Văn S không hứa hẹn trước, biết rõ điện thoại do Lò Văn Ng phạm tội mà có nhưng có hành vi dùng nơi ở của mình chứa chấp Lò Văn Ng và giúp sức cho Lò Văn Ng tiêu thụ 04 điện thoại gồm các nhãn hiệu Nokia 105, IPHONE 6, LG G6, SAMSUNG GALAXY A01 CORE, trị giá 3.500.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Đơn trình báo của bị hại, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 169/KL – HĐĐG ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt 10 chiếc điện thoại di động của bị cáo Lò Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Tòng Văn Q, Quảng Văn S không hứa hẹn trước nhưng giúp sức cho Lò Văn Ng tiêu thụ số điện thoại biết rõ do phạm tội mà có để hưởng lợi, phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

*Về nhân thân:* Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Ng khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Bị hại anh Lò Văn N yêu cầu bị cáo Lò Văn Ng bồi thường số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là giá trị của những chiếc điện thoại không thu hồi được. Xét đây là yêu cầu hợp pháp của anh Lò Văn N, cần chấp nhận.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Lò Văn X không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[6] Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lò Văn X là người mua điện thoại của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lò Văn X không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra – Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lò Văn X về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại Điều 323 BLHS là có căn cứ.

Đối với Lò Văn Kim: Quá trình điều tra, Quàng Văn S khai nhận bán 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A01 Core và LG6 cho Lò Văn Kim, tuy nhiên Kim không thừa nhận đã mua 02 chiếc điện thoại này. Việc mua bán không có giấy tờ, không có ai chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Cầm Văn T, Lường Văn T, Nguyễn Quốc C: Quá trình điều tra xác định T, T, C không biết việc Ng, Q trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 lưỡi dao bằng kim loại, không có chuôi dao, phần lưỡi một cạnh sắc dài 21 cm, xét đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn N, cần trả lại cho anh Lò Văn N, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG GALAXY A7; 01 Chiếc điện thoại NOKIA 105, vỏ máy màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, ngày 15/9/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thuận Châu đã trả lại 04 chiếc điện thoại cho Lò Văn N, xét đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn N, việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Thuận Châu trả lại 04 chiếc điện thoại cho anh Lò Văn N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn Ng phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tòng Văn Q thuộc hộ nghèo; các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 09 (chín) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

#### **2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:**

Buộc bị cáo Lò Văn Ng bồi thường số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) cho bị hại anh Lò Văn N.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh H, Đàm Văn C, Tạ Văn T, Lò Văn X không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại anh Lò Văn N: 01 lưỡi dao bằng kim loại, không có chuôi dao, phần lưỡi một cạnh sắc dài 21 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện Thuận Châu trả lại 04 chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại OPPO A71 màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7; 01 Chiếc điện thoại NOKIA 105, vỏ máy màu xanh cho anh Lò Văn N.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn Ng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn Q, Quàng Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn Ng, Tòng Văn Q, Quàng Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hà**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Hà**

